TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:07/2022/HNGĐ-ST
Ngày:27/5/2022
"V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hồ Xuân Quyền**
Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông **Bạch Hồng Sơn**
2. Bà **Trần Thị Thảo**

-Thư ký phiên toà*:* Bà **Trần Thị Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà **Đào Giang Lệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 114/2021/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021, về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 76 /2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm: 1989 (có mặt)
2. Bị đơn: Anh Lê Thạc L, sinh năm: 1988 (vắng mặt)
Đều trú tại: Thôn 11, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 30/3/2021 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị T thống nhất trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Thạc L kết hôn vào ngày 02 tháng 7 năm 2009 tại UBND xã Q, huyện Q (nay là thị xã H), tỉnh Nghệ An, hôn nhân giữa chị và anh L được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị và anh L sống với nhau hạnh phúc cho đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L đi làm ăn xa, không chung thủy nên không chu cấp đầy đủ cho chị nuôi con. Khi vợ chồng có xích mích thì anh L lại có hành vi đánh đập, bố mẹ anh L hay để ý chửi bới xúc phạm chị cũng như gia đình chị. Mặc dù mâu thuẫn của chị và anh L đã được chính quyền địa phương hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Thạc L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung gồm Lê Thị B, sinh ngày 02/5/2010, Lê Thạc H, sinh ngày 05/11/2012, không ai có con riêng, không nhận

nuôi con nuôi. Nay ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung của chị và anh L. Trong quá trình giải quyết vụ án chị yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung cùng chị mỗi tháng với số tiền 2.000.000đ, mỗi con chung 1.000.000đ. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay chị không yêu cầu anh L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị nữa.

Về chia tài sản: Tại đơn ly hôn chị yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Tuy nhiên ngày 05 tháng 01 năm 2022 chị đã có đơn đề nghị Tòa án không giải quyết về tài sản chung, vợ chồng chị không có tài sản cho ai vay cũng như không vay nợ ai tài sản gì.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28 tháng 01 năm 2021 bị đơn anh Lê Thạc L trình bày:

Về hôn nhân: Anh L thống nhất như chị T đã trình bày về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn. Tuy nhiên theo anh sau khi kết hôn vợ chồng anh sống với nhau bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn. Tuy nhiên nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh có hai con chung gồm Lê Thị B, sinh ngày 02/5/2010, Lê Thạc H, sinh ngày 05/11/2012, không ai có con riêng, không nhận nuôi con nuôi đúng như chị T đã trình bày.

Nay ly hôn anh đồng ý giao hai con chung của anh và chị T cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục vì anh làm nghề xây dựng, thường xuyên phải đi xa nên chưa có điều kiện, thời gian để chăm sóc con, anh cũng không đồng ý yêu cầu cầu dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị T.

Về chia tài sản: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh đã tạo lập được một số tài sản chung nhưng vợ chồng anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luận và quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, xác minh, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên toà cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Việc tuân theo pháp luận của đương sự: Đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Lê Thạc L.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung của chị T và anh L là Lê Thị B, sinh ngày 02/5/2010, Lê Thạc H, sinh ngày 05/11/2012 cho đến lúc con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa chị Tân không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản chung: Chị Lê Thị T và anh Lê Thạc L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Lê Thị T phải chịu toàn bộ án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà. Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1]*Về tố tụng:* Chị Lê Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai giải quyết ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với anh Lê Thạc L có hộ khẩu thường trú tại thôn 11, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn anh Lê Thạc L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị T và anh Lê Thạc L, đăng ký kết hôn vào ngày 02/7/2009 tại UBND xã Q, huyện Q (nay là thị xã H), tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Do đó hôn nhân giữa chị T và anh L là hợp pháp.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T, anh L là do hai bên bất đồng về quan điểm sống, anh L ít quan tâm chăm sóc tới vợ con. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì anh L đánh đập chị T điều đó được thể hiện tại biên bản sự việc được lập vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Công an xã Quỳnh Vinh. Mặt khác tại biên bản xác minh tại địa phương cũng đã thể hiện chị T, anh L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, địa phương cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả. Điều đó chính tỏ rằng mâu thuẫn giữa chị T, anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù anh L cũng đồng ý ly hôn với chị T nhưng do anh L vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị T được ly hôn với anh L.

2.2. *Về nuôi con chung*: Chị T và anh L có hai con chung gồm Lê Thị B, sinh ngày 02/5/2010, Lê Thạc H, sinh ngày 05/11/2012, không ai có con riêng, không nhận nuôi con nuôi.

Nay ly hôn chị T và anh L đều đồng ý giao hai con chung của chị T và anh L cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét về điều kiện của các bên thấy rằng bản thân anh L làm nghề công trình ở xa, thường xuyên thay đổi nơi làm việc không đảm bảo cho việc nuôi con. Trong khi đó chị T làm nghề buôn bán ở gần nhà, thu nhập ổn định sẽ đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Mặt khác tại biên bản xác minh ở địa phương cũng thể hiện các bên đều không có hành vi đánh đập ngược đãi con chung, chị T cũng đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi

dưỡng giáo dục các con, trong quá trình lấy ý kiến các con chung của chị T anh L cũng có nguyện vọng ở với chị T nếu chị T và anh L ly hôn. Vì vậy để đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên sau khi chị T, anh L ly hôn, cần giao hai con chung của chị T, anh L cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Trong quá trình giải quyết vụ án chị T yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung cùng chị mỗi tháng với số tiền là 2.000.000đ (mỗi con là 1.000.000đ). Tuy nhiên tại phiên tòa chị T không yêu cầu anh L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. *Về chia tài sản*: Chị T và anh L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Chị Lê Thị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị T phải chịu án phí LHST theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; các Điều 266; 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Lê Thạc L

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung của chị T và anh L là Lê Thị B, sinh ngày 02/5/2010, Lê Thạc H, sinh ngày 05/11/2012 đến lúc con chung trưởng thành.

Chị Lê Thị T không yêu cầu anh Lê Thạc L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.2. Anh Lê Thạc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Chị Lê Thị T và anh Lê Thạc L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 5.338.000^{đ} (năm triệu, ba trăm ba mươi tám nghìn đồng) mà chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003379 ngày 14/12/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (chị T đã nộp đủ tiền án phí). Hoàn trả lại cho chị Lê Thị T số tiền 5.038.000^{đ} (năm triệu, không trăm ba mươi tám nghìn đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- UBND xã Q, thị xã Hoàng Mai
(để ghi vào sổ hộ tịch, giấy CNKH số 254 ngày 02/7/2009);
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Xuân Quyền